

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **268/2016/HSST**
Ngày 30 tháng 11 năm 2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Trần Xuân Lâm**

2/ Bà **Nguyễn Thu Phương**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà **Trần Thị Lan Anh** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- *Đại diện VKSND thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:*

Bà **Trương Thị Kim Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 258/2016/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2016 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hùng H**; Tên gọi khác: Không;

- Sinh năm 1992; Giới tính: Nam;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 1, xã A, huyện P, tỉnh P;

- Chỗ ở: khu 3, xã H, thành phố V, tỉnh P

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 11/12;

- Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Con ông: **Đỗ Trung L** và bà **Hoàng Thị T**;

- Vợ: **Lý Thị H** – sinh năm: 1991

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2013

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Dương Văn D** - sinh năm 1993

Trú tại: Khu 3, phường V, thành phố V, tỉnh P.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Đỗ Hùng H** bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2016 đến ngày 27/7/2016, **Đỗ Hùng H**, sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú ở khu 1, xã A, huyện P, tỉnh P đã nhiều lần bán ma túy Methamphetamine cho các đối tượng dùng ma túy cụ thể như sau:

1. **Đỗ Hùng H** đã 02 lần bán ma túy cho **Đỗ Quang H**, sinh năm: 1994, trú tại: khu 4, xã A, huyện P, tỉnh P, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 11 giờ một ngày giữa tháng 6/2016 (H và H không nhớ ngày cụ thể), H gọi điện thoại cho H hỏi mua 400.000đ ma túy, H và H gọi là “đá”, H đồng ý, hẹn gặp H ở cổng Khu công nghiệp T, huyện P. Tại đây, H đã bán cho H 01 gói ma túy gói trong túi nilon màu trắng có khuy bấm với giá 400.000đ. Gói ma túy mua được H đã sử dụng hết, tiền bán ma túy H đã sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 11 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 6/2016 (H và H không nhớ ngày cụ thể), H gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000đ ma túy “đá”, H đồng ý, hẹn gặp H ở cổng Khu công nghiệp T, huyện P, tại đây, H đã bán cho H 01 gói ma túy gói trong túi nilon màu trắng có khuy bấm với giá 500.000đ. Gói ma túy mua được H đã sử dụng hết, tiền bán ma túy H đã sử dụng hết.

2. **Đỗ Hùng H** đã 01 lần bán ma túy cho **Hoàng Văn L**, sinh năm: 1989, trú tại: khu 5, xã A, huyện P. Cụ thể: Vào khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 6/2016 (H và L không nhớ ngày cụ thể), L gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000đ ma túy, H và L gọi là “đá”, H đồng ý, hẹn gặp ở cổng chợ H, thuộc xã H, thành phố V, H đã bán cho L 01 gói ma túy gói trong túi nilon màu trắng có khuy bấm với giá 500.000đ. Gói ma túy mua được L đã sử dụng hết, tiền bán ma túy H đã sử dụng hết.

3. **Đỗ Hùng H** đã 01 lần bán ma túy cho **Khuất Phạm T**, sinh năm: 1991, trú tại: khu 9, xã P, huyện P. Cụ thể: Vào khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 6/2016 (H và T

không nhớ ngày cụ thể), T gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000đ ma túy “đá”, H đồng ý, hẹn gặp ở cổng trường cấp 3 T (thuộc xã T, huyện P). Khi T gặp H, Hoàng đã bán cho T 01 gói ma túy đựng trong ống nhựa hàn kín hai đầu với giá 500.000đ. Ma túy mua được T đã sử dụng hết, tiền bán ma túy H đã sử dụng hết.

4. Đỗ Hùng H đã 02 lần bán ma túy cho Trịnh Công K, sinh năm: 1993, trú tại: khu 3, xã T, huyện P, tỉnh P, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 10 giờ một ngày đầu tháng 7/2016 (H và K không nhớ ngày cụ thể), K gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000đ ma túy “đá”, H đồng ý, hẹn gặp K ở cổng trường cấp 3 T, thuộc xã T, huyện P, H nhận của K 500.000đ. H bảo K đi đến cổng khu công nghiệp T lấy chai nước hiệu Lavie để ở ven đường có cài gói ma túy đựng trong đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu ở tem nilon dán phía ngoài chai nước. Theo chỉ dẫn của H, K tìm được gói ma túy. Gói ma túy mua được K đã sử dụng hết, tiền bán ma túy H đã sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 12 giờ một ngày sau lần 1, K gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000đ ma túy “đá”, H đồng ý, hẹn gặp K tại khu vực nhà nghỉ P (đối diện cổng khu công nghiệp T) thuộc xã T, huyện P. Tại đây, H bán cho K 01 gói ma túy đựng trong đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu với giá 500.000đ. Gói ma túy mua được K đã sử dụng hết, tiền bán ma túy H đã sử dụng hết.

5. Đỗ Hùng H đã 02 lần bán ma túy cho Phùng Khắc T, sinh năm: 1999, trú tại: khu 2, phường V, thành phố V, tỉnh P, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 16 giờ một ngày giữa tháng 7/2016 (H và T không nhớ ngày cụ thể), T gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000đ ma túy “đá”, H đồng ý, hẹn gặp T ở đường đê gần chợ H, thuộc xã H, thành phố V, H bán cho T 01 gói ma túy gói trong nilon màu trắng có khuy bấm với giá 500.000đ. Gói ma túy mua được T đã sử dụng hết, tiền bán ma túy H đã sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 22 giờ một ngày cuối tháng 7/2016 (H và Th không nhớ ngày cụ thể), Th gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000đ ma túy “đá”, H đồng ý, hẹn gặp Th ở cổng khu công nghiệp T, thuộc xã T, huyện P, H bán cho Th 01 gói ma túy gói trong nilon màu trắng có khuy bấm với giá 500.000đ. Gói ma túy mua được T đã sử dụng hết, tiền bán ma túy H đã sử dụng hết.

6. Đỗ Hùng H đã 02 lần bán ma túy cho Dương Văn D, sinh năm: 1993, trú tại: khu 3, phường V, thành phố V, tỉnh P, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 25/7/2016, khi H đang ở phòng trọ tại khu 3, xã, thành phố V, tỉnh P, D gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000đ ma túy “đá”, H đồng ý, hẹn gặp D ở bên đò xã H. H lấy gói ma túy cất giấu ở phòng trọ, tách lấy một phần đúc vào túi nilon màu trắng để đem bán cho D, phần ma túy còn lại H gói lại như cũ cất giấu ở phòng trọ. Sau đó H cầm gói ma túy đến chỗ hẹn bán cho D với giá

500.000đ. D cầm gói ma túy mua được đi về và sử dụng hết. Tiền bán ma túy H sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 27/7/2016, khi H đang ở phòng trọ tại khu 3, xã H, D gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000đ ma túy “đá”, H đồng ý. H bảo D mua thẻ nạp tiền điện thoại của hãng Viettel mệnh giá 500.000đ gửi cho H. Đồng ý, mua thẻ, nhắn tin gửi số seri và mã số thẻ cho H là dãy số 0522205495070. H đã sử dụng mã số thẻ trên để nạp số tiền 500.000đ vào tài khoản của điện thoại di động và đã sử dụng hết số tiền. H lấy gói ma túy cất giấu ở phòng trọ, tách lấy một phần đúc vào túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín rồi đúc vào vỏ chai nước hiệu C2, phần ma túy còn lại H gói lại như cũ, cất giấu ở phòng trọ. Sau đó H cầm vỏ chai nước bên trong có gói ma túy, đi đến khu vực bờ đê xã H cất giấu, mục đích để bán cho D, rồi đi về phòng trọ. Sau đó D gọi điện thoại cho H, H chỉ chỗ cất giấu ma túy và D đã lấy được gói ma túy.

Sau khi lấy được gói ma túy, D đi về tìm nơi sử dụng. Khi D đi đến khu 1, phường V, thành phố V thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định; 01 thẻ nạp tiền điện thoại của hãng Viettel mệnh giá 500.000đ có số seri 53212837860, mã số nạp tiền vào tài khoản của điện thoại trả tiền trước là 0522205495670.

Ngày 28/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã thi hành lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Đỗ Hùng H, quá trình khám xét thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng có 01 viên kẻ màu xanh có khuy bấm bịt kín, bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong riêng vào 01 bì giấy dán kín có biên bản niêm phong kèm theo.

- 01 điện thoại di động Samsung kèm 02 sim trong máy gồm sim số 0963783683 và sim số 01657231111;

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Hùng H;

- 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong có 01 đầu hình bầu tròn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Dương Văn D và giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng có 01 viên kẻ màu xanh có khuy bấm bịt kín của Đỗ Hùng H.

Tại Kết luận giám định số 1186/KLGD ngày 31/7/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất rắn tinh thể màu trắng được chứa trong 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín;*

Có trọng lượng: **0,107 gam**; Có thành phần chất ma túy **Methamphetamine**". Ma túy thu của Dương Văn D.

Hoàn trả lại 0,084 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Kết luận giám định số 1187/KLGD ngày 31/7/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *"Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất rắn tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng có 01 viên kẻ màu xanh có khuy bấm bịt kín; Có thành phần chất ma túy **Methamphetamine**".* Ma túy thu của Đỗ Hùng H.

Hoàn trả lại toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Ngày 01/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Hùng H còn khai nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7 đến giữa tháng 7/2016 Hoàng đã 02 lần bán ma túy cho một người chỉ biết tên là H, nhà ở xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 500.000đ, tiền bán ma túy H đã sử dụng hết. Khoảng 20 giờ ngày 27/7/2016, cũng với cách thức như bán ma túy cho Dương Văn D, H còn bán 01 gói ma túy cho Ngô Minh T, sinh năm 1993, trú tại: xã P, huyện P với giá 500.000đ.

Về nguồn gốc ma túy, Đỗ Hùng H khai nhận: H đã mua ma túy của một người chỉ biết tên là B nhà ở Phúc Thọ, Hà Nội, 03 lần, mỗi lần 05 gam ma túy với giá 3.500.000đ. Khi mua ma túy H đều gọi điện thoại cho B trước và hẹn địa điểm để giao nhận ma túy. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng giữa tháng 6/2016 (H không nhớ ngày cụ thể), tại khu vực bờ đê thuộc huyện P, thành phố H, H mua trực tiếp của B 05 gam ma túy giá 3.500.000đ. Sau đó H cầm gói ma túy đem về phòng trọ tại xã H, cất giấu, H vừa sử dụng cho bản thân và đã bán cho Đỗ Quang H 02 lần, bán cho Hoàng Văn L 01 lần và bán cho Khuất Phạm T 01 lần.

- Lần 2: Khoảng cuối tháng 6/2016 (H không nhớ ngày cụ thể), tại khu vực bờ đê gần cầu Việt Trì, thuộc thành phố Việt Trì, H mua của B 05 gam ma túy giá 3.500.000đ, B cho một người đàn ông và một người phụ nữ (H không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người này) đem ma túy đến giao cho H, lần này H chưa trả tiền cho B. Sau đó H cầm gói ma túy đem về phòng trọ tại xã H, cất giấu, H vừa sử dụng cho bản thân và đã bán cho Trịnh Công K 02 lần, bán cho một nam thanh niên tên là Hùng 02 lần.

- Lần 3: Khoảng 19 giờ ngày 17/7/2016, tại khu vực bờ đê thuộc huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, H mua của B 05 gam ma túy giá 3.500.000đ, B cho một người đàn ông (H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) đem ma túy đến giao

cho H. Sau đó H cầm gói ma túy đem về phòng trọ tại xã Hù, cất giấu, H vừa sử dụng cho bản thân và đã bán cho Phùng Khắc T 02 lần, bán cho Dương Văn D 02 lần, bán cho Ngô Minh T 01 lần. Còn túi nilon màu trắng có 01 viên kê màu xanh có khuy bấm bịt kín, bên trong có bấm dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng, là lượng ma túy còn lại sau khi H bán và sử dụng.

Đối với người bán ma túy cho H tên là B, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã xác minh, triệu tập để ghi lời khai, Nguyễn Văn B, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: cụm 5, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, nhưng B không có mặt tại địa phương, Bảo đi đâu, làm gì không ai biết, ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng minh việc H mua ma túy của B. Vì vậy, chưa có căn cứ xác định việc B bán ma túy cho H và nguồn gốc ma túy của Hoàng đã bán.

Đối với Ngô Minh T, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: khu 4, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, Cơ quan điều tra đã triệu tập để ghi lời khai nhưng Tuấn không có mặt tại địa phương. Đối với người tên là H ở Thụy Vân, Việt Trì, quá trình điều tra không xác định được nên không đủ căn cứ để xử lý đối với những người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định H đã bán ma túy cho T và H.

Đối với Dương Văn D là người chưa có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy, D mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết, lần thứ hai khi D chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ ma túy ở thể rắn có khối lượng là 0,107 gam. Hành vi của D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Dương Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Phùng Khắc T, Hoàng Văn L, Khuất Phạm T, Đỗ Quang H, Trịnh Công K đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của H và sử dụng hết, hành vi là sử dụng trái phép chất ma túy, không cấu thành tội phạm. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T, L, T, H, K.

Đối với 01 thẻ nạp tiền điện thoại của hãng Viettel mệnh giá 500.000đ có số seri 53212837860, mã số đã cào là 0522205495670 thu của D, đây là thẻ điện thoại D dùng để thanh toán tiền mua ma túy cho H, thẻ nạp tiền này đã hết giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung kèm 02 sim trong máy gồm sim số 0963783683 và sim số 01657231111 là của H để liên lạc và giao dịch mua bán ma túy. Các điện thoại của các đối tượng gọi mua ma túy của H không thu hồi được. 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong có 01 đầu hình bầu tròn là của H dùng để sử dụng ma túy.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định Đỗ Hùng H không có tài sản gì, ngoài các đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Tại bản Cáo trạng số 259/KSĐT-MT ngày 15 tháng 11 năm 2016, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hùng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hùng H từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/7/2016.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Bì niêm phong số 1186/KLGD ngày 31/7/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,084 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

+ Bì niêm phong số 1187/KLGD ngày 31/7/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong là toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

+ 02 sim điện thoại số: 0963783683 và 01657231111 của bị cáo Đỗ Hùng H.

+ 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong có 01 đầu hình bầu tròn.

+ 01 thẻ nạp tiền điện thoại của hãng Viettel mệnh giá 500.000đ có số seri 53212837860, mã số đã cào là 0522205495670 thu của Dương Văn D.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo H 01 điện thoại di động Samsung vỏ nhựa màu trắng ghi vàng đã cũ.

- Truy thu của bị cáo Đỗ Hùng H số tiền 4.900.000 đ do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Hùng H 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Hùng H.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh lệ phí án phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Hùng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Hùng H đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2016 đến ngày 27/7/2016, tại xã H, thành phố V và tại xã T, huyện P, tỉnh P, Đỗ Hùng H đã 10 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho người khác, thu được 4.900.000đ. Cụ thể: H bán cho Đỗ Quang H 02 lần thu được 900.000đ; bán cho Hoàng Văn L 01 lần, thu được 500.000đ; bán cho Khát Phạm T 01 lần, thu được 500.000đ; bán cho Trịnh Công K 02 lần, thu

được 1.000.000đ; bán cho Phùng Khắc T 02 lần, thu được 1.000.000đ; bán cho Dương Văn D 02 lần thu được số tiền 1.000.000 đồng, lần thứ nhất D đã sử dụng hết, lần thứ hai H bán cho D 0,107 gam Methamphetamine. Lượng ma túy đã bán cho H, L, T, K và T thì các đối tượng này đã sử dụng hết, nên không xác định được trọng lượng ma túy H đã bán. Vì vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine ở thể rắn với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần.

Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Hùng H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

.....

b/ Phạm tội nhiều lần ”.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trước khi lượng hình cũng cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo:

Bị cáo H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho H tên là B, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã xác minh, triệu tập để ghi lời khai, Nguyễn Văn B, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: cụm 5, xã V, huyện P, thành phố H, nhưng B không có mặt tại địa phương, B đi đâu, làm gì không ai biết, ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng minh việc H mua ma túy của B. Vì vậy, chưa có căn cứ xác định việc B bán ma túy cho H và nguồn gốc ma túy của H đã bán.

Đối với Ngô Minh T, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: khu 4, xã P, huyện P, Cơ quan điều tra đã triệu tập để ghi lời khai nhưng T không có mặt tại địa phương. Đối với người tên là H ở T, V, quá trình điều tra không xác định được nên không đủ căn cứ để xử lý đối với những người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định H đã bán ma túy cho T và H.

Đối với Dương Văn D là người chưa có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy, D mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết, lần thứ hai khi D chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ ma túy ở thể rắn có trọng lượng là 0,107 gam. Hành vi của D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Dương Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Phùng Khắc T, Hoàng Văn L, Khuất Phạm T, Đỗ Quang H, Trịnh Công K đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của H và sử dụng hết, hành vi là sử dụng trái phép chất ma túy, không cấu thành tội phạm. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T, L, T, H, K.

Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy

+ Bì niêm phong số 1186/KLGD ngày 31/7/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,084 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

+ Bì niêm phong số 1187/KLGD ngày 31/7/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong là toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

+ 01 sim điện thoại số: 0963783683 của bị cáo Đỗ Hùng H.

+ 01 sim điện thoại số: 01657231111 của bị cáo Đỗ Hùng H.

+ 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong có 01 đầu hình bầu tròn.

+ 01 thẻ nạp tiền điện thoại của hãng Viettel mệnh giá 500.000đ có số seri 53212837860, mã số đã cào là 0522205495670 thu của Dương Văn D không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung vỏ nhựa màu trắng ghi vàng đã cũ cơ quan điều tra đã thu giữ của H là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Cần trả lại cho bị cáo Đỗ Hùng H 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Hùng H vì không liên quan đến tội phạm.

- Truy thu của bị cáo Đỗ Hùng H số tiền 4.900.000 đ đây là số tiền bị cáo kiếm lời qua việc bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Quang H, Hoàng Văn L, Khuất Phạm T, Trịnh Công K, Phùng Khắc T và Dương Văn D.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hùng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hùng H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/7/2016.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Hùng H.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c,d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Bì niêm phong số 1186/KLGD ngày 31/7/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,084 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

+ Bì niêm phong số 1187/KLGD ngày 31/7/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong là toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

+ 01 sim điện thoại số: 0963783683 của bị cáo Đỗ Hùng H.

+ 01 sim điện thoại số :01657231111 của bị cáo Đỗ Hùng H.

+ 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong có 01 đầu hình bầu tròn.

+ 01 thẻ nạp tiền điện thoại của hãng Viettel mệnh giá 500.000đ có số seri 53212837860, mã số đã cào là 0522205495670 thu của Dương Văn D không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Đỗ Hùng H 01 điện thoại di động Samsung vỏ nhựa màu trắng ghi vàng đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Hùng H 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Hùng H vì không liên quan đến tội phạm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2016)

- Truy thu của bị cáo Đỗ Hùng H số tiền 4.900.000 đ đây là số tiền bị cáo kiếm lời qua việc bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Quang H, Hoàng Văn L, Khuất Phạm T, Trịnh Công K, Phùng Khắc T và Dương Văn D.

* Về án phí: áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh lệ phí án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Hùng H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND T.Phú Thọ; Tp. Việt Trì;
- Trại tạm giam-Công an T.Phú Thọ để tổng đạt cho bị cáo;
- Chi cục THADS Tp. Việt Trì;
- Công an Tp. Việt Trì;
- Sở t- pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã An Đạo, H. Phù Ninh, T. Phú Thọ.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

